TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 27 – 4 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đông Hà

Ông Nguyễn Văn Em

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 21/2020/TB-TA ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không có: Nơi thường trú: ấp 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Có 01 Tiền sự: Ngày 18/9/2019 bị Công an xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt số 05/QĐ-XPHC, bị cáo chưa nộp phạt; Có 01 Tiền án: Ngày 11/01/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2019; Nhân thân: Ngày 31/10/2019 bị Tòa

án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng theo Quyết định số 11/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: ấp 7B1, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: ấp 7A1, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/10/2019, Nguyễn Văn T lén lút vào nhà ông Nguyễn Thanh N thuộc ấp 7B1, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang lấy trộm 01 chiếc xe đạp mini màu hồng, hiệu Martin. Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe đến xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bán cho người phụ nữ mua ve chai với giá 150.000 đồng, rồi lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T khai trước đó vào ngày 05/10/2019, Nguyễn Văn T có trộm 01 chiếc xe đạp trước nhà hoang (Kênh Bầu Kiến, thuộc xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang) đem xuống cơ sở phế liệu của bà Bùi Thị T bán với giá 100.000 đồng, lấy tiền mua ma tuý sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá số: 2153/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang kết luận: 01 chiếc xe đạp mini màu hồng, hiệu Martin trị giá 1.530.000 đồng

Tại Bản kết luận định giá số: 2154/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang kết luận: 01 chiếc xe đạp màu bạc trị giá 100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKS-HVT, ngày 07/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N số tiền 1.530.000 đồng; bà Bùi Thị T số tiền 100.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại Nguyễn Thanh N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận do không có tiền sử dụng ma túy nên vào ngày 06/10/2019 bị cáo đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến nhà anh Nguyễn Thanh N bị cáo thấy 01 chiếc xe đạp màu hồng hiệu Martin, đậu trong sân nhà anh Nguyễn Thanh N nên bị cáo lén lúc lấy tài sản đem đi bán. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh N.

[4] Xét thấy, tại Bản kết luận định giá số 2153/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang kết luận: 01 chiếc xe đạp mini màu hồng, hiệu Martin trị giá 1.530.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 18/9/2019 bị cáo bị Công an xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt số 05/QĐ-XPHC, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo với tình tiết định khung *"Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử bị cáo về "Tội Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với hành vi bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 05/10/2019 là 01 chiếc xe đạp trước nhà hoang. Quá trình điều tra, không chứng minh được bị hại nên chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2019. Bị

cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp "Tái phạm" theo quy định khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù bị cáo cũng đã được cải tạo, giáo dục, nhận biết được những hành vi nào là vi phạm pháp luật. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền để sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cho thấy, bị cáo chưa thật sự hối cải về hành vi của bị cáo, bản thân bị cáo là người có sức khỏe, đáng lẽ ra bị cáo phải tìm công việc làm phù hợp với sức lao động của mình để có thu nhập, có cuộc sống tốt, phụ giúp gia đình. Trái lại với bản tính lười biến, thích hưởng thụ, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân mà cụ thể là bị cáo mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lúc lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Với nhân thân bị cáo có 01 tiền án, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp "Tái phạm" nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo đang trong thời gian chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng thì bị khởi tố và đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc số 11/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[10] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng,"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N số tiền là 1.530.000 đồng; cho bà Bùi Thị Bích số tiền 1.000.000 đồng.

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (Một) áo sơ mi màu đen, sọc caro, tay dài; 01 (Một) quần sọt màu đỏ; 01 (Một) nón kết bên trên nón có số 1975 màu đỏ thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) chiếc xe đạp màu bạc bằng Inox đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận là tài sản do bị cáo lấy trộm của người khác, quá trình điều tra không chứng minh được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quy nhà nước.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[14] *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, Điều 292; Điều 293; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[2] Đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số 11/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với thời gian là 12 tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N số tiền là 1.530.000 đồng *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).*

[3.2] Buộc bị cáo bồi thường cho bà Bùi Thị T số tiền 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng).*

[3.3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về vật chứng:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo sơ mi màu đen, sọc caro, tay dài; 01 (Một) quần sọt màu đỏ; 01 (Một) nón kết bên trên nón có số 1975 màu đỏ.

[4.2] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc xe đạp màu bạc bằng Inox đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân tại xã phường nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1b);
- Sở TP tỉnh HG (1b);
- VKSND H.Vị Thủy (1b);
- Công an H.Vị Thủy (1b);
- CCTHADS H.Vị Thủy (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- 01 Người liên quan (1b);
- Lưu HSVA; VP.